

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

Số: 44 /GP-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Thanh Hoá, ngày 01 tháng 11 năm 2017

**GIẤY PHÉP KHAI THÁC KHOÁNG SẢN VÀ THUÊ ĐẤT
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2470/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Phương án cải tạo, phục hồi môi trường Dự án đầu tư khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường tại xã Phùng Minh và xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc của Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ;

Căn cứ Công văn số 10362/UBND-CN ngày 30/8/2017 của UBND tỉnh về việc công nhận khối lượng cát, sỏi trong Báo cáo đánh giá tài nguyên cấp 333 tại các điểm mỏ cát nhỏ lẻ đã được UBND tỉnh đồng ý chủ trương lập hồ sơ cấp phép khai thác;

Xét đề nghị của Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ tại Đơn đề nghị cấp Giấy phép khai thác khoáng sản và thuê đất ngày 25/10/2017;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1173/TTr-STNMT ngày 26 tháng 10 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ được khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường và thuê đất tại xã Phùng Minh và xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc, cụ thể như sau:

1. Về khoáng sản:

- Diện tích mỏ: 27.100 m², gồm 03 khu vực; khu vực 1 thuộc xã Phùng Minh, có diện tích 8.000 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 1 đến 6; khu vực 2 thuộc xã Phùng Minh, có diện tích 9.300 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 7 đến 14; khu vực 3 thuộc xã Phúc Thịnh, có diện tích 9.800 m² được giới hạn bởi các điểm góc từ 15 đến 19 có toạ độ xác định trên Bản đồ kèm theo;

- Mục đích sử dụng khoáng sản: Làm vật liệu xây dựng thông thường;

- Khối lượng tài nguyên cát, sỏi cấp 333: 22.229 m³; trong đó, cát bê tông là 16.574 m³; cát xây trát là 3.162 m³; sỏi (1x2) là 2.493 m³;

- Khối lượng được phép khai thác: 20.628 m³; trong đó, cát bê tông là 15.380 m³; cát xây trát là 2.934 m³; sỏi (1x2) là 2.314 m³

- Thân khoáng: Dạng thấu kính;

- Công suất khai thác: 6.876 m³/năm;

- Mức sâu khai thác: Khu vực 1 đến +14,16 m; khu vực 2 đến +14,09 m; khu vực 3 đến +13,22 m;

- Phương pháp khai thác: Lộ thiên;

- Thời hạn khai thác: 03 năm kể từ ngày ký Giấy phép (lưu ý: chỉ được khai thác trong mùa khô, từ ngày 15 tháng 10 năm trước đến hết ngày 15 tháng 5 năm sau); trong đó, thời gian xây dựng cơ bản mỏ là 01 tháng.

2. Về đất đai:

- Thu hồi 27.100 m² đất tại xã Phùng Minh và xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc và cho Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ thuê để sử dụng vào mục đích khai thác khoáng sản;

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo trích lục Bản đồ số 486/TLBĐ (khu vực 1), số 487/TLBĐ (khu vực 2), số 485/TLBĐ (khu vực 3) do Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 17/7/2017;

- Loại đất: Đất bãi bồi ven sông do UBND xã Phùng Minh và xã Phúc Thịnh quản lý, Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ đã bồi

thường giải phóng mặt bằng, được UBND huyện Ngọc Lặc xác nhận tại Văn bản số 229/UBND-TNMT ngày 06/3/2017;

- Hình thức sử dụng: Nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm;
- Thời hạn thuê đất: 03 năm, kể từ ngày ký Giấy phép.

Điều 2. Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ có trách nhiệm:

1. Ký hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp bổ sung tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành giá tối thiểu tính thuế tài nguyên có mức thu cao hơn mức thu đã được tính tiền); nộp tiền ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường, lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành;

2. Tiến hành hoạt động khai thác mỏ theo đúng tọa độ, diện tích, khối lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này;

3. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; cắm mốc giới khu vực được phép khai thác và báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, giám sát;

4. Thực hiện đúng, đầy đủ nội dung Kế hoạch bảo vệ môi trường và Phương án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư khai thác đã được xác nhận, phê duyệt;

5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan trong khai thác mỏ. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

6. Quản lý, sử dụng các sản phẩm khai thác, chế theo đúng quy định của pháp luật hiện hành;

7. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật;

Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

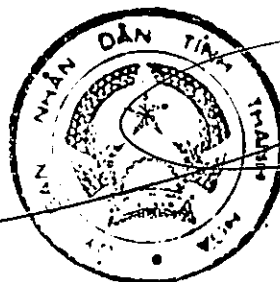
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động khai thác cát, sỏi làm vật liệu xây dựng thông thường theo Giấy phép này, Công ty CP Đầu tư xây dựng và Thương mại Sơn Vũ chỉ được phép tiến hành khai thác sau khi đã thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa hồ sơ thiết kế mỏ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày hoạt động sản xuất kinh doanh, kế hoạch khai thác tại cơ quan chức năng của nhà nước theo quy định./.

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty CP ĐTXD&TM Sơn Vũ;
- Các Sở: XD, TN&MT (06b);
- UBND huyện Ngọc Lặc;
- UBND các xã: Phùng Minh, Phúc Thịnh;
- Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

**TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC CÁT, SỎI TẠI XÃ PHÙNG MINH
VÀ XÃ PHÚC THỊNH, HUYỆN NGỌC LẠC**

(Phụ lục kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số: 414 /GP-UBND
ngày 01 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000	
	Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰	
	X (m)	Y (m)
Khu vực 1, xã Phùng Minh (8.000 m ²)		
1	2206 094.00	533 551.00
2	2206 069.00	533 644.00
3	2206 095.00	533 803.00
4	2206 063.12	533 807.00
5	2206 039.00	533 638.00
6	2206 065.00	533 543.00
Khu vực 2, xã Phùng Minh (9.300 m ²)		
7	2205 774.00	534 560.00
8	2205 796.88	534 570.00
9	2205 776.00	534 617.00
10	2205 757.00	534 716.00
11	2205 731.00	534 812.00
12	2205 700.00	534 808.00
13	2205 716.00	534 686.00
14	2205 752.00	534 598.00
Khu vực 3, xã Phúc Thịnh (9.800 m ²)		
15	2204 067.00	537 439.00
16	2204 066.28	537 368.00
17	2204 091.00	537 365.00
18	2204 189.00	537 594.00
19	2204 164.00	537 604.00